

Số: 221 /QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-STNMT ngày 19/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên. *(Nhu biểu chi tiết đính kèm).*

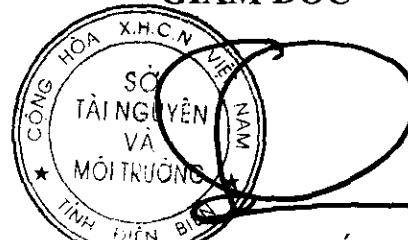
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng thuộc sở, Chi cục trưởng Chi cục bảo vệ môi trường, Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai, Giám đốc các đơn vị: Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất, Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở TNMT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 221/QĐ-STNMT ngày 19 / 12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó							
				Đơn vị: Văn phòng Sở	Đơn vị: chi Cục BVMT	Đơn vị: Chi cục QLDD	Đơn vị: Văn phòng ĐKKD	Đơn vị: Trung tâm PTQĐ	Đơn vị: Trung tâm CNTT TN&MT	Đơn vị: Trung tâm KT TN&MT	Đơn vị: Trung tâm QT TN&MT
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	597,0	597,0	-	202,0	-	380,0	-	15,0	-	-
1	Số thu phí, lệ phí	597,0	597,0	-	202,0	-	380,0	-	15,0	-	-
1.1	Lệ phí	380,0	380,0	-	-	-	380,0	-	-	-	-
-	<i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSD đất</i>	<i>380,0</i>	<i>380,0</i>				<i>380,0</i>				
1.2	Phí	217,0	217,0	-	202,0	-	-	-	15,0	-	-
-	<i>Phí cung cấp bản đồ chuyên đề</i>	<i>15,0</i>	<i>15,0</i>						<i>15,0</i>		
-	<i>Phí thẩm định ĐTM</i>	<i>36,0</i>	<i>36,0</i>		<i>36,0</i>						
-	<i>Phí nước thải công nghiệp</i>	<i>154,0</i>	<i>154,0</i>		<i>154,0</i>						
-	<i>Thu phí thẩm định hồ sơ cài tạo, phục hồi MT</i>	<i>12,0</i>	<i>12,0</i>		<i>12,0</i>						
1.3	Thu sự nghiệp khác	-	-								
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	175,0	175,0	-	41,0	-	125,0	-	9,0	-	-
2.1	Chi sự nghiệp Tài nguyên	134,0	134,0	-	-	-	125,0	-	9,0	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-								
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	134,0	134,0				125,0		9,0		
2.2	Chi quản lý hành chính	41,0	41,0	-	41,0	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-								
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	41,0	41,0		41,0						
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	422,0	422,0	-	161,0	-	255,0	-	6,0	-	-
3.1	Lệ phí	255,0	255,0	-	-	-	255,0	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó							
				Đơn vị: Văn phòng Sở	Đơn vị: Chi Cục BVMT	Đơn vị: Chi cục QLDD	Đơn vị: Văn phòng ĐKDD	Đơn vị: Trung tâm PTQĐ	Đơn vị: Trung tâm CNTT TN&MT	Đơn vị: Trung tâm KT TN&MT	Đơn vị: Trung tâm QT TN&MT
-	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSD đất	255,0	255,0				255,0				
3.2	Phí	167,0	167,0	-	161,0	-	-	-	6,0	-	-
-	Phí cung cấp bản đồ chuyên đề	6,0	6,0						6,0		
-	Phí thẩm định ĐTM	18,0	18,0		18,0						
-	Phí nước thải công nghiệp	142,0	142,0		142,0						
-	Thu phí thẩm định hồ sơ cải tạo, phục hồi MT	1,0	1,0		1,0						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	26.788,0	26.388,0	12.197,0	1.280,0	1.490,0	4.828,0	3.530,0	1.120,0	1.260,0	1.083,0
1	Chi quản lý hành chính	6.762,0	6.762,0	4.252,0	1.020,0	1.490,0	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.362,0	6.362,0	3.852,0	1.020,0	1.490,0					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	400,0	400,0	400,0	-	-					
2	Chi hoạt động kinh tế	15.828,0	15.828,0	5.220,0	-	-	4.828,0	3.530,0	990,0	1.260,0	-
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.348,0	9348,0				3.783,0	3.430,0	890,0	1.245,0	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.480,0	6480,0	5.220,0			1.045,0	100,0	100,0	15	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.798,0	3.798,0	2.325,0	260,0	-	-	-	130,0	-	1.083,0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	943,0	943,0								943,0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.855,0	2.855,0	2.325,0	260,0				130,0		140,0
4	Chương trình mục tiêu ứng phó Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	400,0		400,0							

Số: 224 /QĐ-QBVMT

Điện Biên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019

GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 10/4/2009 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 cho Quỹ Bảo vệ môi trường. *(Nhu biểu chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao năm 2019 (đã bao gồm tiền lương và các chế độ phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng). Quỹ Bảo vệ Môi trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Lưu: VT, Kế toán quỹ (02 bộ).

GIÁM ĐỐC



Ngõn Ngọc Khuê

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**Đơn vị: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên****Mã số: 1101168***(Kèm theo Quyết định số: 224/QĐ-QBVMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên)**Đvt: Triệu đồng*

Stt	Nội dung	Tổng số: Loại 250 - Khoản 278
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
-	
1.2	Phí	
-	-
1.3	Thu khác	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
-	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
-	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-
2.2	Tiết kiệm thực hiện CCTL	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách	
3.1	Lệ phí	-
-	
3.2	Phí	
-	
3.3	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	93,0
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
-	<i>Trong đó:</i>	
+	<i>Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi thường xuyên sự nghiệp môi trường	93,0
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	93,0
-	<i>Trong đó:</i>	-
+	<i>Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
-	<i>Máy 01 bộ máy vi tính làm việc</i>	-
-	<i>Nâng cấp phần mềm Misa 2017</i>	-